TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 394/2023/DS-PT
Ngày: 03-4-2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Thành phố H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Bà Lê Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong hai ngày 27 tháng 3 và 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/DS-PT ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 650/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận B, bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Quan Diên N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: số 152/44 đường L, Phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991. (có mặt).

Địa chỉ: số 107F đường N, Phường M, Quận N, Thành phố H.

Bị đơn:

- Ông Lương Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt);

- Bà Thái Thị Hoàng Y, sinh năm 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 504/51/26/2 đường K, phường B1, quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Tú A, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 152/44 đường L, Phường B, Quận M, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Quan Diên N trình bày:

Ngày 29/3/2021, ông Quan Diên N có cho ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y vay số tiền 3.700.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất mà ông H và bà Y tự nguyện trả là 0.1%/ngày/tổng số tiền để đáo hạn ngân hàng. Hai bên có lập Giấy nhận nợ ngày 29/3/2021, ông N đã giao đủ tiền, ông H và bà Y đã nhận đủ tiền và ký xác nhận.

Hết thời hạn 10 ngày, ông H và bà Y trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị cho thêm thời gian để trả nợ. Đến nay, ông H và bà Y chưa trả khoản tiền nào cho ông N.

Vì vậy, ông Quan Diên N yêu cầu Tòa án buộc ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y trả số tiền theo Giấy nhận nợ ngày 29/3/2021 gồm 3.700.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử, tiền lãi tạm tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/10/2021 là: 3.700.000 đồng x 0.1%/ngày x 193 ngày = 714.100.000 đồng. Thời hạn trả: trả ngay khi Tòa án có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Cao Thị Tuyết Nh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y phải trả cho ông Quan Diên N tổng số tiền là 5.730.300.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.700.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 29/9/2022 là 3.700.000.000 đồng x 0.1%/ngày x 549 ngày = 2.031.300.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, hòa giải tại Tòa án, bị đơn ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y trình bày:

Ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y có vay của ông Quan Diên N số tiền 3.700.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 0.1%/ngày/tổng số tiền để đáo hạn ngân hàng. Hai bên có lập Giấy nhận nợ ngày 29/3/2021, ông H và bà Y đã nhận đủ tiền và ký xác nhận.

Ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y xác nhận còn nợ ông N 3.700.000.000 đồng nợ gốc. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông H và bà Y chưa có khả năng trả số tiền cho ông N.

Ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y đồng ý trả cho ông Quan Diên N số tiền 3.700.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử, tiền lãi tạm tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/10/2021 là: 3.700.000 đồng x 0.1%/ngày x 193 ngày = 714.100.000 đồng. Thời hạn trả: sau 02 tháng kể từ ngày 16/12/2021 để vay tiền ngân hàng rồi trả cho ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Tú A thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 650/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận B, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Quan Diên N:

Buộc ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y phải trả cho ông Quan

Diên N tổng số tiền là 5.384.930.765 đồng, trong đó nợ gốc là 3.700.000.000 đồng và nợ lãi là 1.684.930.765 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Quan Diên N về việc yêu cầu ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y trả số tiền lãi 346.369.235 đồng.

3. Về án phí: Ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 113.333.018 đồng.

Ông Quan Diên N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.914.116 đồng, nhưng trừ vào số tiền 56.207.000 đồng tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo Biên lai thu số 0032641 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ông Quan Diên N được nhận lại số tiền 36.292.884 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2022, ông H và bà Y kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trừ số tiền 150.000.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn vào ngày 09/4/2021, đồng thời xem xét lại lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Thái Thị Hoàng Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ số tiền 150.000.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn vào tiền nợ gốc, đồng thời xem xét lại lãi theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Đức Th đại diện cho ông N thừa nhận vào ngày 09/4/2021 bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc ông H và bà Y trả cho ông N số tiền 3.550.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

Căn cứ Giấy nhận nợ ngày 29/3/2021 và lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định ông H và bà Y có vay của ông N số tiền 3.700.000.000 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng và lãi trên nợ gốc tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lãi trong hạn từ ngày 29/3/2021, đồng thời buộc bị đơn trả lãi trên nợ lãi là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn thừa nhận vào ngày 09/4/2021 bị đơn số tiền là 150.000.000 đồng và đồng ý trừ vào số tiền nợ gốc. Đây là tình tiết mới, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa

bản án sơ thẩm, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng – 150.000.000 đồng = 3.550.000.000 đồng. Tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 3.550.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 150% x 17 tháng 20 ngày = 1.561.645.000 đồng. Tổng cộng là 5.111.645.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn - ông Lương Văn H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà bà Lý Tú A có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nợ gốc: Căn cứ Giấy nhận nợ ngày 29/3/2021 có cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 3.700.000.000 đồng.

Tại cấp sơ thẩm, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 3.700.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Theo Giấy nhận nợ ngày 29/3/2021 thể hiện bị đơn có vay của của nguyên đơn số tiền 3.700.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất là 0.1%/ngày. Xét, mức lãi suất hai bên thỏa thuận không phù hợp với quy định pháp luật nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất là 0.1%/ngày là không có cơ sở chấp nhận.

Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng và lãi trên nợ gốc tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 29/9/2022. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lãi trong hạn từ ngày 29/3/2021, đồng thời buộc bị đơn trả lãi trên nợ lãi là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày vào ngày 09/4/2021 bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xem xét trừ số tiền 150.000.000 đồng vào nợ gốc, đại diện nguyên đơn thừa nhận ngày 09/4/2021 bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền là 150.000.000 đồng và đồng ý trừ vào số tiền nợ gốc. Đây là tình tiết mới, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng – 150.000.000 đồng = 3.550.000.000 đồng. Tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 3.550.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 150% x 17 tháng 20 ngày = 1.561.645.000 đồng. Tổng cộng bị đơn trả cho nguyên đơn là 5.111.645.000 đồng.

[6] Về thời gian thanh toán:

Tại Điều 6 của Luật Thi hành án dân sự quy định *"Đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, nếu thoả thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Kết quả thi hành án theo thoả thuận được công nhận"*.

Tòa án không có thẩm quyền ấn định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thanh toán, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H và bà Y phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không phù hợp nên cần điều chỉnh.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sửa lại án phí dân sự sơ thẩm, Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.111.645 đồng; ông Quan Diên N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.786.000 đồng. trừ vào số tiền 56.207.000 đồng tạm ứng án phí mà ông N đã nộp, ông N được nhận lại số tiền 33.420.800 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông H và bà Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho ông H và bà Y số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn H, sửa bản án sơ thẩm, như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Quan Diên N:

Buộc ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y phải trả cho ông Quan Diên N tổng số tiền là 5.111.645.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.550.000.000 đồng và nợ lãi là 1.561.645.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Quan Diên N về việc yêu cầu ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y trả số tiền lãi 469.655.000 đồng.

3. Về án phí:

Ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.111.645 đồng.

Ông Quan Diên N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.786.000 đồng. trừ vào số tiền 56.207.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0032641 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, ông N được nhận lại số tiền 33.420.800 đồng.

Hoàn trả cho ông Lương Văn H và bà Thái Thị Hoàng Y số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0010122 ngày 25/11/2022 và 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0010123 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND quận B;
- Cục THADS TP.H;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Uông Văn Tuấn